CTCP Đầu tư và Xây dựng số 18 (HNX: L18)

FireAnt

Ngày 31/12/2025	27,200 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	1.1%	-1.8%	-8.4%

ROE — 2025: 19.0% | +/- YoY: ▼ 10.4%

DT thuần — *Q4/25*: 2,408 *tỷ VNĐ* | QoQ: ▲ 1,601 ▲ 198% | YoY: ▲ 850 ▲ 54.6%

DT thuần — *2025*: 4,826 *tỷ VNĐ* | YoY: ▼ 99.0 ▼ 2.0%

LN gộp — *Q4/25*: 153 *tỷ VNĐ* | QoQ: ▲ 89.4 ▲ 140% | YoY: ▲ 60.2 ▲ 64.7%

LN gộp — *2025*: 361 *tỷ VNĐ* | YoY: ▼ 269 ▼ 42.7%

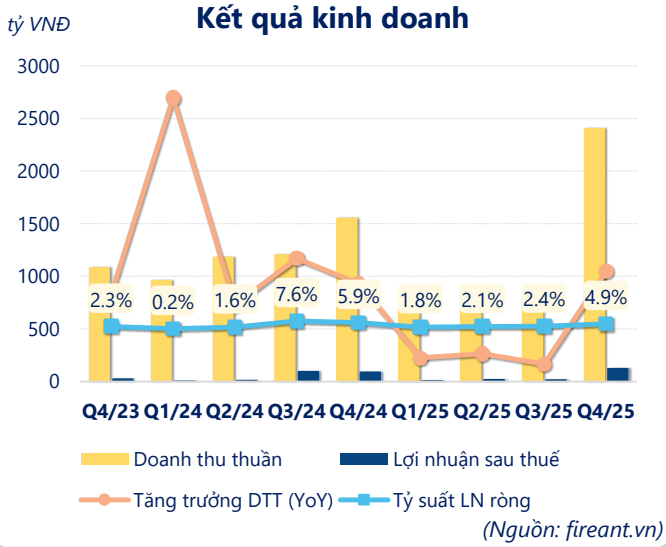
LN thuần — *Q4/25*: 142 *tỷ VNĐ* | QoQ: ▲ 118 ▲ 498% | YoY: ▲ 66.0 ▲ 86.6%

LN thuần — *2025*: 237 *tỷ VNĐ* | YoY: ▼ 67.0 ▼ 22.1%

LN sau thuế — *Q4/25*: 129 *tỷ VNĐ* | QoQ: ▲ 107 ▲ 487% | YoY: ▲ 33.6 ▲ 34.8%

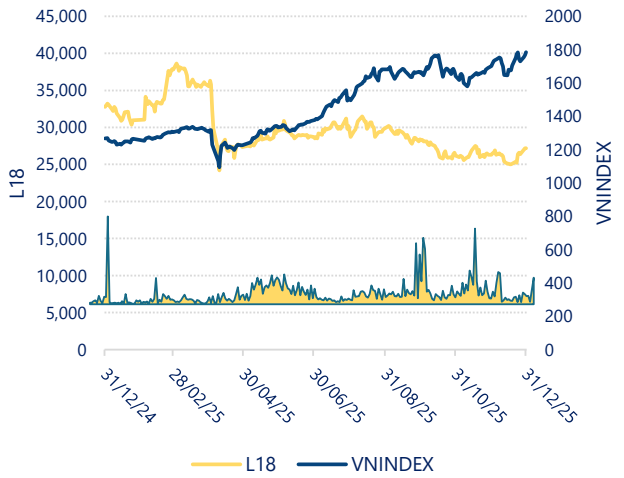
LN sau thuế — *2025*: 189 *tỷ VNĐ* | YoY: ▼ 36.0 ▼ 16.0%

Kết quả kinh doanh



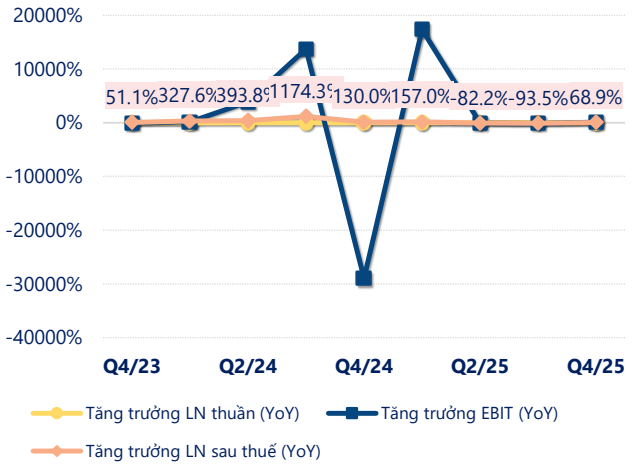
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



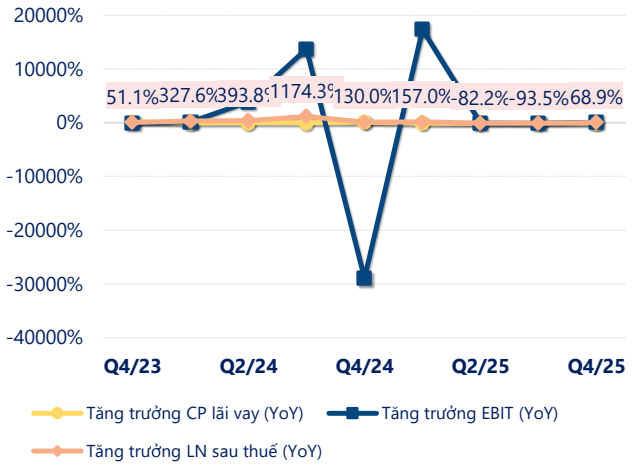
CTCP Đầu tư và Xây dựng số 18 (HNX: L18)

Tăng trưởng lợi nhuận



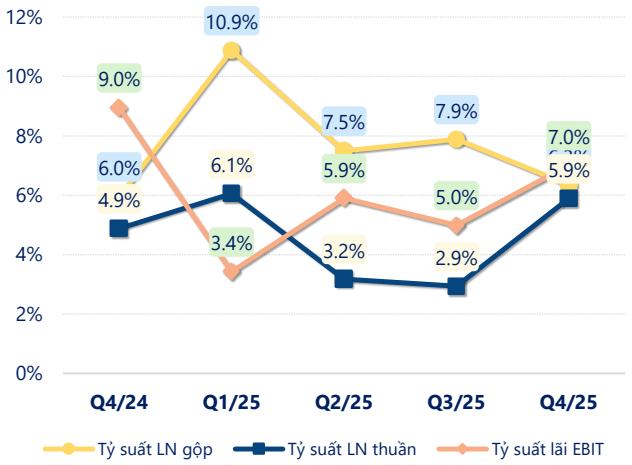
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



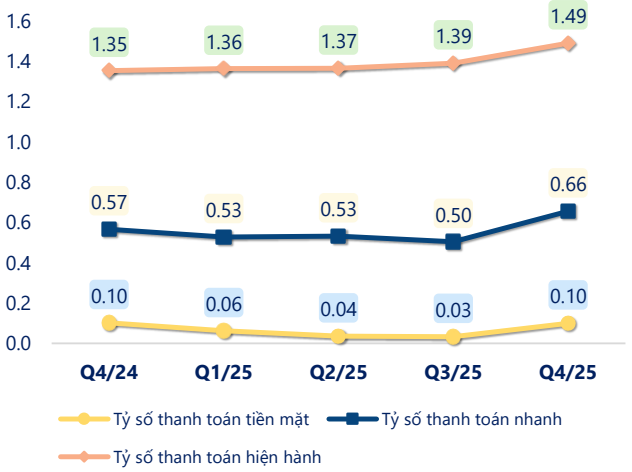
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



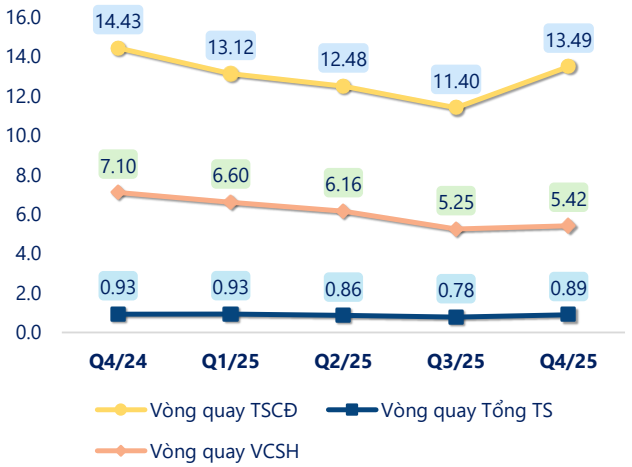
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



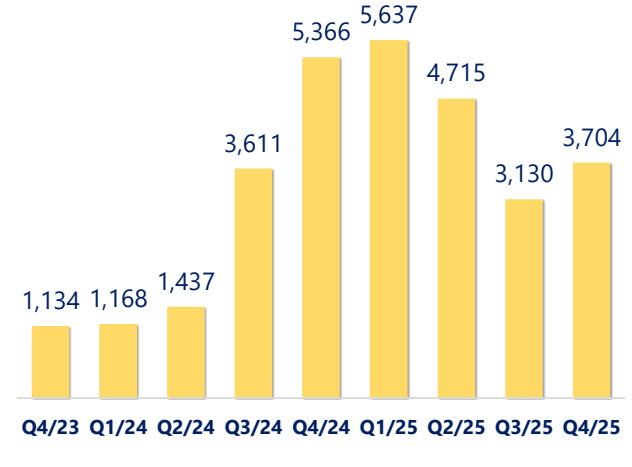
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

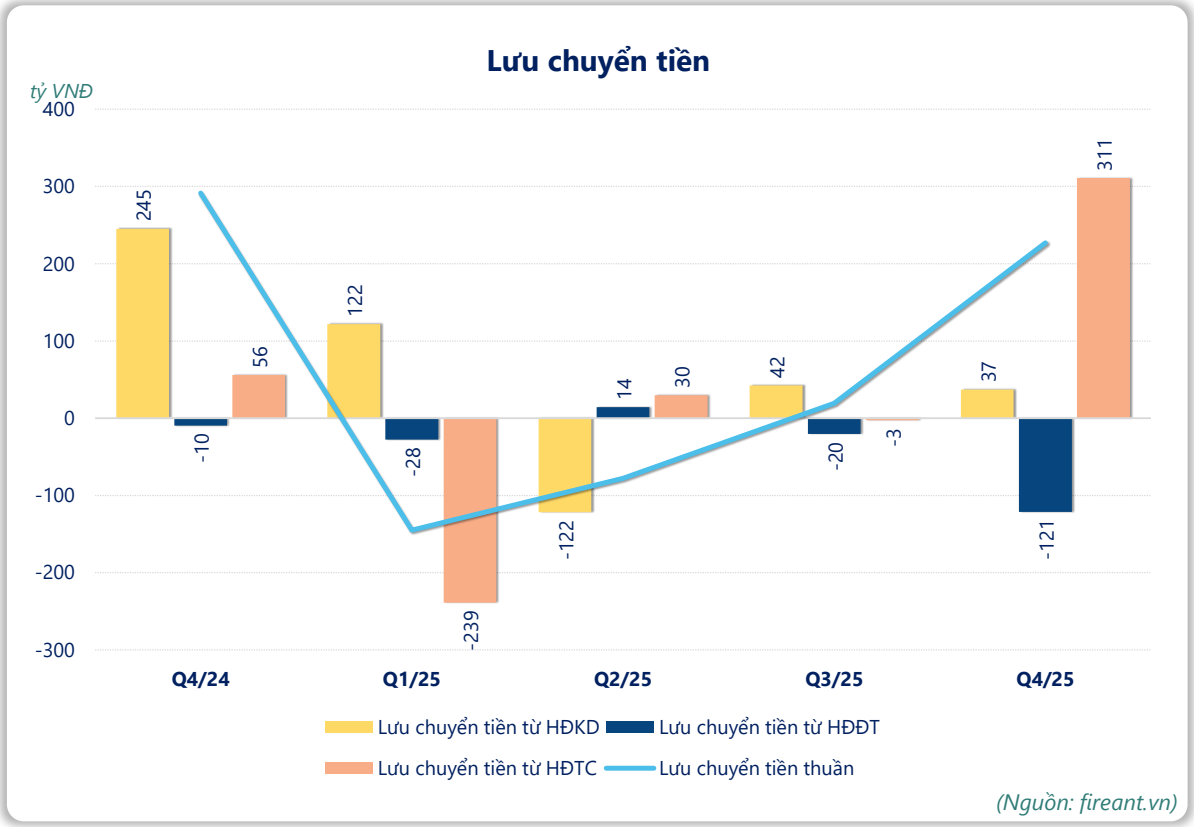


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Đầu tư và Xây dựng số 18 (HNX: L18)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**2,408**	**1,558**	**54.6%**	**4,826**	**4,925**	**-2.0%**
Giá vốn hàng bán	2,255	1,465	54.0%	4,465	4,295	4.0%
Lợi nhuận gộp	153	92.8	64.7%	361	630	-42.7%
Doanh thu HĐTC	2.78	1.52	83.1%	8.83	4.33	104%
Chi phí TC	11.2	35.6	-68.6%	55.1	100	-45.1%
Chi phí lãi vay	11.3	30.4	-62.7%	53.4	87.2	-38.8%
LN trong công ty LKLD	**0.07**	**0.45**	**-83.9%**	**0.12**	**0.80**	**-85.0%**
Chi phí bán hàng	1.83	-0.24	861%	10.4	25.0	-58.5%
Chi phí QLDN	**0.91**	**-16.6**	**105%**	**67.6**	**206**	**-67.2%**
LN thuần từ HĐKD	142	76.0	86.6%	237	304	-22.1%
Lợi nhuận khác	**15.6**	**33.0**	**-52.6%**	**-3.59**	**3.73**	**-196%**
LN trước thuế	157	109	44.4%	233	308	-24.2%
Lợi nhuận sau thuế	**129**	**95.4**	**34.8%**	**189**	**225**	**-16.0%**
LNST của CĐ cty mẹ	**118**	**91.6**	**28.6%**	**169**	**204**	**-16.9%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)